

Bản án số: 73/2022/HSST

Ngày 17/8/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Khiết.*

**Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mạc V Long, 2. Ông Trần Văn Sáng.*

** Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Minh.*

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảo - Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 45/2022/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2022/HSST-QĐ ngày 16/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2022/HSST-QĐ ngày 30/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/HSST-QĐ ngày 11/7/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/HSST-QĐ ngày 29/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 20/3/1982; Tên gọi khác: Không.

Sinh quán: xã Đ , huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn H, sinh năm 1956. (Đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị H, sinh năm 1958 trú tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Vợ : Đinh Thị T, sinh năm 1986, hiện làm ruộng tại Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2021; Anh chị em ruột: Có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án; tiền sự : Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/12/2021 đến ngày 25/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú . Hiện bị cáo đang tại ngoại ở nơi cư trú. Có mặt.

2 .Họ và tên: **Hoàng Đức V**, sinh ngày 8/5/1990 ; Tên gọi khác: Không.

Sinh, quán: xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 6, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12 /12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Hoàng Đức T, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1960; Vợ: Hồ Thị C, sinh năm 1990, đều làm ruộng tại Xóm 6, xã Đ, huyện Y, tỉnh

Nghệ An; Bị can có 03 con: Con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; Anh chị em ruột: Có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án; tiền sự : Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến ngày 25/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở nơi cư trú. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Ngô Xuân T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Bùi Văn K, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

6. Chị Đào Thị Ngọc N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

7. Chị Hồ Thị C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm 6, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An

8. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu T, xã G, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

9. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: C16, V, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

10. Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

11. Chị Thái Thị Thu U, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

12. Ông Nguyễn Kim H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

13. Anh Lò Văn B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xã H, huyện S, tỉnh Sơn La.

14. Ông Vũ Văn T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

15. Lò Văn H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xã H, huyện S, tỉnh Sơn La.

16. Lò Văn B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xã H, huyện S, tỉnh Sơn La.

17. Hoàng Thị T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

18. Hoàng Thị N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

19. PH Văn L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

20. Nguyễn Văn M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

21. Tạ Xuân C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện h, thành phố Cần Thơ.

22. Đỗ Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

23. Quãn Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

24. Nguyễn Quang N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu 14, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

25. Chu Tiến Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 6, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

26. Nguyễn Quốc H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu 14, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Tất cả người liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết giữa Nguyễn Văn L, sinh năm 1982, trú tại Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ với các anh Đào Văn Đ, sinh năm 1972, anh Ngô Xuân T, sinh năm 1984, anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 đều trú tại Thôn C, xã H, huyện L và các anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại Thôn S, xã T, huyện L; anh Bùi Văn K, sinh năm 1972, trú tại thôn Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Qua trao đổi, giới thiệu thì Nguyễn Văn L có bảo với những người trên là làm được giấy lái xe ô tô các hạng mà không cần phải đi học. Từ đó những người trên đã nhờ L làm giấy phép lái xe hạng B2 và C cho. Tổng số tiền các anh Đ; T; C; T và anh K đã đưa cho Nguyễn Văn L để làm giấy phép lái xe cho, lần lượt là 10.000.000 đồng, 7.000.000

đồng, 7.000.000 đồng, 10.000.000 đồng và 7.000.000 đồng, với tổng số là **41.000.000 đồng** (Bốn mươi một triệu đồng). Sau khi nhận lại giấy phép lái xe thì anh K, anh Đ, anh T phát hiện những giấy phép lái xe mà L đã làm và chuyển cho đều là giả. Sau đó những người trên đã làm đơn trình báo gửi đến Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để xem xét giải quyết. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Ngạn tiếp nhận tin báo, tiến hành ghi lời khai của những người có liên quan đến vụ việc, thu giữ đồ vật tài liệu, đồ vật có liên quan gồm: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Đào Văn Đ có đóng dấu và chữ ký của người có thẩm quyền cấp là ông Bùi Thế Sơn - Giám đốc Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cùng 02 bộ hồ sơ liên quan đến quy trình cấp Giấy phép lái xe, sát hạch cấp giấy phép lái xe do các anh Đ, K, T giao nộp.

Ngày 28/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định số 255/CSĐT, Trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định kỹ thuật số tài liệu, đồ vật do các anh Đ, K, T giao nộp. Ngày 09/10/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận số 1460 xác định: Giấy phép lái xe hạng C số 240203019337 mang tên Đào Văn Đ gửi giám định là **giả**.

Tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Văn L, sinh năm 1982, trú tại: Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình lấy lời khai L khai nhận bản thân có quen và kết bạn với một người trên mạng Zalo với nick name “An Bình” qua trao đổi qua điện thoại (mạng Zalo) người đó có giới thiệu tên là “Anh P” quê ở miền trong có số điện thoại 0982.961.822 làm được tất cả các loại giấy phép lái xe ô tô chỉ với giá là 7.000.000 đồng đổi với giấy phép lái xe ô tô hạng C và 5.000.000 đồng đổi với giấy phép lái xe ô tô hạng B2 (đều được thiết lập hồ sơ gốc đầy đủ) Khi được anh Đào Văn Đ, anh Nguyễn Văn C, anh Ngô Xuân T, anh Nguyễn Văn T và anh Bùi Văn K nhờ làm giấy phép lái xe ô tô hạng C và B2 thì Nguyễn Văn L thỏa thuận lấy 10.000.000 đồng đổi với giấy phép lái xe ô tô hạng C và 7.000.000 đồng đổi với giấy phép lái xe ô tô hạng B2. Sau khi thỏa thuận giá cả xong thì anh Đ, anh Trường thống nhất với L là làm giấy phép lái xe ô tô hạng C; còn anh Chính, anh Tuyên và anh Kiên làm giấy phép lái xe ô tô hạng B2. Tổng số tiền những người trên đã ứng và chuyển khoản cho Nguyễn Văn L là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng), số tiền còn lại là 30.000.000 đồng khi nào các anh Đ, T, C, T, K nhận được giấy phép lái xe ô tô và hồ sơ gốc thì sẽ trả qua nhân viên bưu điện khi chuyển giấy phép lái xe ô tô đến tận tay.

Quá trình điều tra vụ án xác định Đào Văn Đ là người có trách nhiệm tập hợp ảnh chân dung và các chứng minh thư nhân dân của những người trên và đã 02 lần chuyển tiền cho Nguyễn Văn L gồm: Lần thứ nhất vào ngày 01/8/2020 chuyển vào số tài khoản số 9990129566003 ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội mang tên Trần Thị Nga (do L nhờ chuyển vào số tài khoản này) với số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng chẵn); Lần thứ hai vào ngày 05/8/2020 chuyển vào số tài khoản 2717205090729 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn mang tên Nguyễn Văn L với số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Ngoài ra, anh Đ còn nhờ L làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho con gái là Đào Thị Ngọc N, sinh năm 1998, trú tại: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang với giá là 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 02/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã có văn bản số 1226 đề nghị Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Giang xác định các ngày 02/7/2020 và ngày 27/7/2020 có tổ chức kỳ thi sát hạch giấy phép lái xe ô tô và có sát hạch viên có tên trong các tài liệu đã thu giữ không. Ngày 05/11/2020 Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang có công văn số 2090 trả lời vào các ngày trên không mở kỳ thi sát hạch, nên không có kỳ thi sát hạch lái xe ô tô vào các ngày 02/7/2020 và ngày 27/8/2020 và không có tên của các thí sinh Đào Văn Đ, sinh năm 1972; Ngô Xuân T, sinh năm 1984 cùng trú tại Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại Thôn S, xã T, huyện L và Bùi Văn K, sinh năm 1972, trú tại thôn Bồng I, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Các kỳ thi của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang từ ngày 02/7/2020 đến nay không có sát hạch viên nào tên là Đặng Minh T, Nguyễn Thị Thu P, Hà Thúy H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn K, Mai Xuân T, Phan Văn L, Hoàng Thị V và Vũ Hoàng V. Không có tổ trưởng tổ sát hạch nào là Nguyễn Văn H và Không có Chủ tịch hội đồng sát hạch nào là Dương Minh H. Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang khẳng định đến thời điểm hiện tại không có họ tên những người trên trong hội đồng sát hạch lái xe ô tô thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang.

Cùng ngày 02/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành xác minh, làm việc với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Giang để xác định: Hiện nay, có đơn vị nào trong các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Giang có mở Cơ sở hay Trung tâm mang tên là “Trung tâm dạy nghề đào tạo và sát hạch lái xe” không? Thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Giang có văn bản trả lời và xác định Đến nay trên địa bàn tỉnh Bắc Giang không có bất kỳ cơ sở giáo dục nghề nghiệp nào mang tên là “Trung tâm dạy nghề đào tạo và sát hạch lái xe” được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 02/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh, làm việc tại Trung tâm giám định Y khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Trung tâm giám định Y khoa không còn trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Giang mà trực thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 01/01/2019 theo Quyết định số 689/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. Trung tâm Giám định Y khoa không cấp giấy khám sức khỏe, đủ sức khỏe lái xe ô tô hạng C cho ông Ngô Xuân T, sinh ngày 12/7/1984, trú tại Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, cũng như không cấp giấy khám sức khỏe, đủ sức khỏe lái xe ô tô hạng B2 cho ông Bùi Văn K, sinh ngày 29/9/1972, trú tại: xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang vì Trung tâm Giám định Y khoa không thực hiện khám sức khỏe và không cấp giấy khám sức khỏe từ ngày 01/01/2019 đến nay. Tại Trung tâm Giám định Y khoa không có BSCKHI Lê Mộng Thảo.

Ngoài các trường hợp làm giấy phép lái xe ô tô các hạng có hộ khẩu tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang nêu ở trên. Quá trình điều tra vụ án Nguyễn Văn L còn khai nhận, bản thân L còn liên hệ, nhận làm và bán giấy phép lái xe hạng A1 cho 05 (năm) người khác tại huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ gồm: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1982, nơi cư trú: khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quán Thị H, sinh năm 1990, nơi cư trú: khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Quang N, sinh năm 1996, nơi cư trú: khu 14, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Chu Tiến Đ, sinh năm 1987, nơi cư trú:

Khu 6, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Quốc H, sinh năm 1999, nơi cư trú: khu 14, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tất cả những sự việc trên đều được diễn ra tại địa bàn huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ.

Tuy nhiên, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Ngày 25/3/2022 Liên ngành Công an và Viện kiểm sát huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã có công văn số 239 trao đổi về việc phối hợp giải quyết tin báo và điều tra vụ án hình sự với các cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan điều tra - Viện kiểm sát huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ) đến chuyển toàn bộ các tài liệu liên quan đến hành vi “ Làm giả tài liệu con dấu của cơ quan tổ chức” của Nguyễn Văn L, xảy ra tại địa bàn huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Viện kiểm sát huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để xử L theo quy định. Ngày 30/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ có công văn số 126/ CQĐT-VKS về việc thống nhất chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn L đến các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để điều tra, truy tố, xét xử đối với Nguyễn Văn L theo hướng có lợi cho bị cáo.

Quá trình điều tra ngày 08/01/2021, anh Đào Văn Đ, sinh năm 1972 trú tại Thôn C, xã H, huyện L, đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn 01 (một) bì thư dịch vụ chuyển phát nhanh có ghi địa chỉ người gửi “Anh P”, địa chỉ Xóm 8, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An, có ghi số điện thoại 0862543905 và có ghi số mã khách hàng số 46620A04000668000; và ghi địa chỉ người nhận và số điện thoại 0962227008 của anh Đào Văn Đ. Anh Đ khai đây là bì thư chứa - đựng các giấy phép lái xe và hồ sơ cấp giấy phép lái xe ô tô do Bru điện chuyển đến. Căn cứ vào địa chỉ và số điện thoại trên bì thư.

Ngày 28/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành điều tra, xác minh đối tượng “Anh P ” theo địa chỉ trên phong bì thư do Đào Văn Đ giao nộp, thì xác định được người (Anh P) chính là người đã gửi chuyển qua Bru điện, cho anh Đào Văn Đ chiếc bì thư chứa - đựng các giấy phép lái xe và hồ sơ cấp giấy phép lái xe ô tô. Xác minh làm rõ tên thật của “Anh Pg ” là Hoàng Đức V, sinh năm 1990, trú tại xóm 6, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Đấu tranh với Hoàng Đức V khai nhận: Bản thân V quen biết qua trên mạng xã hội (Zalo, facebook) với người tên là H trú tại Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. H là người gửi các giấy phép lái xe đến Nghệ An cho V rồi V lấy tên là “Anh P”, số điện thoại 0862543905 do H tạo cho để giao dịch và gửi các giấy phép lái xe và hồ sơ cấp giấy phép lái xe các loại cho những người có nhu cầu làm giấy phép lái xe ô tô và xe mô tô. V và H thỏa thuận với nhau, cứ chuyển 01 đơn hàng thì Hoàng Đức V được hưởng hoa hồng là 50.000 đồng/01 đơn hàng. Các lần giao dịch chuyển tiền giữa V và H thông qua số tài khoản 0249620391 mang tên Đoàn Khánh H được mở tại ngân hàng TPBank. Ngoài ra V còn khai nhận còn cùng H sử dụng trang mạng cá nhân trên Facebook với tên “**Thầy phong dạy lái xe**” để cùng nhau quảng cáo trên mạng xã hội về việc làm giấy phép lái xe các loại và liên lạc với những người có nhu cầu làm giấy phép lái xe không phải đi học, không phải đi thi, sau đó V thực hiện việc nhận ảnh chân dung và ảnh chứng minh thư nhân dân, hoặc thẻ căn cước công dân của khách hàng qua Facebook này hoặc qua Zalo sau đó chuyển lại cho H để H làm giấy phép

lái xe, khi làm xong H chuyển lại cho V để V chuyển cho khách hàng qua hệ thống Bưu điện, lấy tên người gửi là “ Anh P” và số điện thoại nêu trên.

- Quá trình điều tra ngày 29/01/2021 và ngày 01/02/2021, Hoàng Đức V đã tự nguyện giao nộp các tang vật, tài liệu cho cơ quan điều tra gồm: 01 bộ cây máy vi tính, 01 thẻ Ngân hàng ViettinBank số 9704151630015874 mang tên Hoàng Đức V, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, 03 sim điện thoại, 01 phiếu giao hàng mã số 992312912 và 01 quyển vở ghi chép các giấy phép lái xe Hoàng Đức V đã gửi đi để phục vụ công tác điều tra; 01 (một) chứng minh nhân dân số 186693104 mang tên Hoàng Đức V và 06 Phong bì thư chuyển phắc nhanh dán kín có tên người nhận và số điện thoại và người gửi đều ghi “ Anh P” ghi số điện thoại 0862.543.905. Và số tiền thu lợi bất chính từ việc làm giấy phép lái xe của V nộp là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Quá trình điều tra, xác minh làm rõ, có căn cứ xác định, trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến đầu năm 2021, Hoàng Đức V đã câu kết với các đối tượng nhận làm 490 giấy phép lái xe các loại cho những khách hàng có nhu cầu đã đặt làm, mua giấy phép lái xe giả, rồi gửi qua đường Bưu điện lấy tên “Anh P” cùng số điện thoại 0862.543.905.

Căn cứ phiếu giao hàng, vận đơn mã số 992312912 của Công ty Cổ phần giao hàng tiết kiệm mà H gửi các giấy phép lái xe cho V để V gửi trả cho những người đặt đơn hàng do V giao nộp ở trên.

Ngày 02/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tiến hành xác minh tại Công ty Cổ phần giao hàng tiết kiệm về vận đơn mã số 992312912 xác định người gửi là Đoàn Khánh H, địa chỉ số 175, Phạm H, Phường 4, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành thu thập sao kê số tài khoản 0249620391 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong thì có bản phô tô căn cước công dân mang tên Đoàn Khánh H sinh ngày 31/01/1983, trú tại: Thôn Trung An, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 18/3/2021 và ngày 09/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn phối hợp với Công an xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xác minh đối tượng H theo bản căn cước công dân như đã nêu trên thì tại địa phương có người tên là Đoàn Khánh H, sinh ngày 31/01/1983, trú tại: thôn Trung An, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Qua xác minh tại gia đình H xác định Đoàn Khánh H hiện nay đang làm gì, ở đâu, dùng số điện thoại nào thì gia đình hoàn toàn không biết. Làm việc với Công an xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xác định Đoàn Khánh H thường xuyên không có mặt tại địa phương nơi cư trú. Quá trình thu thập ảnh của H tại gia đình so sánh với ảnh trên thẻ Căn cước công dân đã thu thập được từ số tài khoản 0249620391 thì xác định 02 hình ảnh đó không phải là cùng một người (Đoàn Khánh H). Ngày 09/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn có Công văn gửi Công an tỉnh Vĩnh Phúc để phối hợp thu thập toàn bộ hồ sơ, bản ảnh liên quan đến làm thẻ căn cước công dân của Đoàn Khánh H. Ngày 23/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn phối hợp với Công an Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xác minh tại địa chỉ nơi Đoàn Khánh H gửi hàng hóa là giấy phép lái xe cho Hoàng Đức V tại địa chỉ số 175, đường H V, Phường 4, Quận 8, thành phố

Hồ Chí Minh. Kết quả xác định, tại địa chỉ nêu trên là địa chỉ của Công ty cổ phần dịch vụ vận tải PB do anh Hồ Quốc Bảo, sinh năm 1993, trú tại số 175, đường H V, Phường 4, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh làm Giám đốc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành làm việc với anh Bảo, thì anh Bảo xác định toàn bộ số nhân viên trong Công ty không có ai tên là Đoàn Khánh H, sinh năm 1983, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trung An, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Bảo cũng khẳng định Công ty của Anh không phát hiện, không có người nào làm giấy phép lái xe gửi cho Hoàng Đức V.

Căn cứ các tài liệu điều tra đã thu thập được có đủ căn cứ xác định Hoàng Đức V đã nhận làm, gửi hồ sơ và giấy phép lái xe (qua Bưu điện tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An) với tổng số 490 người của 124 quận, huyện của các tỉnh, thành trên cả nước nêu ở phần trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã có các Quyết định ủy thác điều tra cho 124 quận, huyện của các tỉnh, thành trên cả nước để tiến hành một số hoạt động xác minh tin và điều tra vụ án nêu trên theo quy định của pháp luật.

- Ngày 28/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn và Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cùng phối hợp ban hành công văn số 23/ Lng - CA- VKS về việc trao đổi với Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An về việc xử L hành vi làm giấy phép lái xe giả xảy ra trên địa bàn huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, thống nhất cho các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang điều tra, truy tố , xét xử theo quy định, theo hướng có lợi cho bị cáo, bị cáo quy định tại Điều 163 Bộ luật tố tụng hình sự và Thông tư liên ngành số 04/2018 ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát tối cao – Bộ công an - Bộ quốc phòng. Ngày 06/01/2022 Liên ngành Công an – Viện kiểm sát huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã có văn bản thống nhất để các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang điều tra, xử L chung theo quy định.

- Căn cứ vào Quyết định ủy thác điều tra số 242 ngày 25/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành một số hoạt động điều tra liên quan đến số vụ việc làm giả giấy phép lái xe xảy ra trên địa bàn huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa và đã xác định: Khoảng tháng 6 năm 2020 Thiệu Thọ Đức, sinh năm 2000, trú tại: thôn Triệu Xá, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã lên mạng gặp và làm quen, kết bạn trên Zalo có tài khoản “Mr Nam” để mua giấy phép lái xe mà không cần phải đi học, không phải đi thi chỉ cần chụp ảnh chứng minh thư nhân dân, hoặc căn cước công dân và ảnh chân dung gửi qua Zalo cho “Mr Nam” để làm giấy phép lái xe hạng A1 với giá 1.550.000 đồng. Thiệu Thọ Đức đã nhận làm giấy phép lái xe cho anh Thiệu Khắc Tuấn, sinh năm 2000, Thiệu Khắc Anh, sinh năm 2000 và Lê Hữu Long, sinh năm 1998 đều cùng trú tại thôn Triệu Tiên, xã Triệu xá, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa với giá 1.650.000 đồng trên 01 giấy phép lái xe hạng A1. Sau khi gửi ảnh chân dung và Chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân của Tuấn, Khắc Anh, Long qua Zalo thì khoảng một tuần sau Thiệu Thọ Đức nhận được giấy phép lái xe và hồ sơ gửi đến theo đường Bưu điện. Khi nhận được các giấy phép lái xe và kiểm tra đúng thông tin thì Đức trả tiền cho nhân viên giao hàng với giá là 1.550.000 đồng trên 01 giấy phép lái xe, sau đó Đức chuyển - đưa giấy phép

lái xe và hồ sơ cho các anh Tuấn, Khắc Anh, Long và thu 1.650.000 đồng trên 01 giấy phép lái xe.

Xét thấy hành vi nhận tiền làm giấy phép lái xe giả và thu lời được 300.000 đồng như đã nêu trên của Thiệu Thọ Đức, sinh năm 2000, trú tại: thôn Triệu Xá, xã Đồng Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa có dấu hiệu của tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên hành vi của Thiệu Thọ Đức diễn ra tại địa bàn huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, mặt khác đối tượng và người liên quan đều ở cùng huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Do đó thẩm quyền điều tra, xử lý với đối tượng Thiệu Thọ Đức thuộc thẩm quyền điều tra, xử lý của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 163 Bộ luật tố tụng hình sự, Thông tư số 04/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 19/10/2018 của Liên ngành Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn và Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã thống nhất quan điểm chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến hành vi của Thiệu Thọ Đức đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Sơn và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ vào Quyết định ủy thác điều tra, số 240 ngày 25/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (Viết tắt CSĐT) - Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành một số hoạt động điều tra liên quan đến vụ án trên xảy ra tại trên địa bàn huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh và đã xác định: Khoảng tháng 6 năm 2020 Diệp Văn Anh, sinh năm 1986, trú tại: thôn Khe Ngái, xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đã lên mạng internet gặp và làm quen, kết bạn trên Facebook bằng tài khoản có tên là “Cô Tô Hải Sản” và “Anh Diệp” với người có tài khoản “Anh P” để mua giấy phép lái xe mà không cần phải đi học, không phải đi thi chỉ cần chụp ảnh chứng minh thư nhân dân, hoặc căn cước công dân và ảnh chân dung gửi qua tài khoản Facebook để làm giấy phép lái xe hạng A1 với giá 1.050.000 đồng. Diệp Văn Anh đã nhận làm giấy phép lái xe cho anh Quách Ngọc Tuyên, Phạm Trọng Hiếu, Nguyễn Văn Nhật, Nguyễn Văn Bình và chị Lương Thị Hạnh là người ở huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi gửi ảnh chân dung và chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân của những người có tên trên vào tài khoản Facebook “Anh P” thì khoảng 02 tuần sau Diệp Văn Anh nhận được giấy phép lái xe và hồ sơ gửi đến theo đường Bưu điện. Khi nhận giấy phép lái xe và kiểm tra đúng thông tin thì Anh trả tiền cho nhân viên giao hàng với giá là 1.050.000 đồng trên 01 giấy phép lái xe, sau đó Anh chuyển - đưa các giấy phép lái xe và hồ sơ cho những người đã nhờ làm giấy phép lái xe và thu của họ là 1.200.000 đồng trên 01 giấy phép lái xe.

Hành vi nhận tiền làm giấy phép lái xe giả và thu lời được 600.000 đồng như đã nêu trên của Diệp Văn Anh, sinh năm 1986, trú tại: thôn Khe Ngái, xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh có dấu hiệu của tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, hành vi của Diệp Văn Anh diễn ra tại địa bàn huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh và những người nhờ làm giấy phép lái xe đều thường trú tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Do đó, thẩm quyền điều tra, xử lý đối với Diệp Văn Anh thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Thông tư số 04/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 19/10/2018 của Liên ngành Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn và Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã thống nhất quan điểm chuyển toàn bộ tài liệu có liên quan đến hành vi của Diệp Văn Anh đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Đồn và Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Trên cơ sở Quyết định ủy thác điều tra số 241 ngày 25/3/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã tiến hành một số hoạt động điều tra liên quan đến vụ án nhưng xảy ra ở trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xác định: Khoảng tháng 10 năm 2020 do không biết chữ nên Nguyễn Minh Sang, sinh năm 1988 đã nhờ vợ là Châu Thị Tiên, sinh năm 1993, đều tạm trú tại: khu phố Bình Chánh Đông, phường Bình Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương lên mạng internet gặp và làm quen, kết bạn trên Zalo (hiện không nhớ tài khoản Zalo đó) để mua giấy phép lái xe mà không cần phải đi học, không phải đi thi chỉ cần chụp ảnh chân dung và chứng minh thư nhân dân, hoặc căn cước công dân gửi qua tài khoản Zalo để làm giấy phép lái xe hạng A1 với giá 1.500.000 đồng. Nguyễn Minh Sang và Châu Thị Tiên đã đặt làm 04 giấy phép lái xe cho bản thân Nguyễn Minh Sang, ông Nguyễn Văn Mỹ, bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm (làm công nhân tại Công ty Khang Thịnh, địa chỉ: khu phố Bình Chánh Đông, phường Bình Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) và ông Châu Đôn (là người quen thông qua em rể). Sau khi gửi ảnh chân dung và chứng minh thư nhân dân của những người có tên trên vào tài khoản Zalo thì khoảng 10 ngày sau Nguyễn Minh Sang và Châu Thị Tiên nhận được giấy phép lái xe và hồ sơ gửi đến theo đường bưu điện. Khi nhận giấy phép lái xe và kiểm tra đúng thông tin thì trả tiền cho nhân viên giao hàng với giá là 1.500.000 đồng trên 01 giấy phép lái xe, sau đó Sang chuyển - đưa giấy phép lái xe và hồ sơ cho những người đã nhờ làm giấy phép lái xe và thu 2.000.000 đồng trên 01 giấy phép lái xe.

Hành vi câu kết và nhận tiền làm giấy phép lái xe giả để thu lời bất chính được số 2.000.000 đồng như đã nêu trên của Nguyễn Minh Sang, Châu Thị Tiên nêu trên là có dấu hiệu của tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi của Nguyễn Minh Sang và Châu Thị Tiên cùng những người liên quan diễn ra tại địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó thẩm quyền điều tra, xử lý với các đối tượng Nguyễn Minh Sang và Châu Thị Tiên thuộc thẩm quyền của các cơ quan tiến hành tố tụng thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn và Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã trao đổi, thống nhất chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến hành vi của Nguyễn Minh Sang và Châu Thị Tiên đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tân Uyên và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Quyết định ủy thác điều tra số 234 ngày 25/3/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh T,

tỉnh Phú Thọ đã tiến hành một số hoạt động điều tra liên quan đến vụ án trên địa bàn huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ và đã xác định: Khoảng tháng 8 năm 2020, Kiều Văn Tiến, sinh năm 1973 đã nhờ Nguyễn Văn L, cùng trú tại: khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ đặt làm giấy phép lái xe ô tô hạng C mà không phải đi học, không phải đi thi. Sau đó thông qua Nguyễn Văn L để gọi điện, qua mạng internet gặp và làm quen, kết bạn trên Facebook, Zalo với người có tài khoản “Anh P” để mua giấy phép lái xe mà không phải đi học, không phải đi thi chỉ cần chụp ảnh chân dung và chứng minh thư nhân dân, gửi qua tài khoản Facebook, Zalo để làm giấy phép lái xe hạng A1 với giá 1.550.000 đồng, giấy phép lái xe hạng B2 với giá 7.000.000 đồng, giấy phép lái xe hạng C với giá 9.000.000 đồng. Kiều Văn Tiến đã nhận làm giấy phép lái xe hạng A1 cho vợ là Phạm Thúy Hà và con là Kiều Phương Thảo; Đồng thời nhận làm giấy phép lái xe hạng B2 cho Nguyễn Văn Soái, Trần Văn Quang, Bùi Thị Hạnh, Trần Văn Dũng, Trần Thị Thu, Trương Trọng Khánh, Đặng Thị Giang, Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Thành T đều trú tại thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc và nhận làm giấy phép lái xe hạng C cho Phan Văn Quyền, sinh năm 1993, Nông Đức Tuấn, sinh năm 1988 ở huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Vàng Văn Chủ, sinh năm 1994 ở thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Phạm Văn Sơn, sinh năm 1984 ở thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Văn Mâu; Lê Văn Thiệp cùng ở huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi gửi ảnh chân dung và chứng minh thư nhân dân, 02 tuần sau Kiều Văn Tiến nhận được giấy phép lái xe và hồ sơ chuyển đến theo đường Bru điện. Khi nhận giấy phép lái xe và kiểm tra đúng thông tin, thì Tiến trả tiền cho nhân viên giao hàng với giá là 1.550.000 đồng trên 01 giấy phép lái xe hạng A1; 7.000.000 đồng trên 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 9.000.000 đồng trên 01 giấy phép lái xe hạng C, sau đó chuyển - đưa giấy phép lái xe và hồ sơ cho những người đã nhờ làm giấy phép lái xe.

Hành vi câu kết, nhận tiền làm giấy phép lái xe giả và hưởng lợi bất chính được tổng số 15.000.000 đồng của Kiều Văn Tiến, có dấu hiệu của tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi của Kiều Văn Tiến đều được diễn ra tại địa bàn huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ. Do đó thẩm quyền điều tra với đối tượng Kiều Văn Tiến thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ theo luật định, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn và Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã trao đổi, thống nhất chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến hành vi của Kiều Văn Tiến đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh T và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã thi hành Lệnh khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Văn L tại Huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Hoàng Đức V tại tỉnh Nghệ An, anh Đào Văn Đ trú tại Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, theo quy định.

Ngày 12/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn đã trưng cầu giám định toàn bộ 13 giấy phép lái xe các hạng do Hoàng Đức V tự nguyện giao nộp gồm:

- 02 (hai) giấy phép lái xe hạng B2, số: 257207551282; 257207551283, mang tên Nguyễn Quang T, sinh ngày 03/9/1985, nơi cư trú: C16 Vân Sa, Tân Hồng, Ba Vì, Hà Nội và Nguyễn Thành T, sinh ngày 15/7/1983, nơi cư trú: Xã N, huyện N, tỉnh

Nam Định, giấy phép đề ngày 11/01/2021 có chữ ký của ông Trịnh Văn Trung- Phó Giám đốc Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 257207551284, mang tên Vũ Văn T, sinh ngày 20/6/1968, nơi cư trú: Nga Hoàng, Hợp Châu, Tam Đảo, Vĩnh Phúc, giấy phép đề ngày 11/01/2021 có chữ ký của ông Trịnh Văn Trung- Phó Giám đốc Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ.

- 02 (hai) giấy phép lái xe hạng A1, số: 420209000150; 420209000151, mang tên lần lượt là: Thái Thị Thu U, sinh năm 1997; Nguyễn Kim H, sinh năm 1959, đều trú tại: Trường Sơn, Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; các giấy phép đề ngày 21/12/2020 có chữ ký của ông Nguyễn Xuân Bảo- Phó Giám đốc Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh.

- 03 (ba) giấy phép lái xe hạng A1, số :140202327263;140202327264; 140202327265, mang tên lần lượt là: Lò Văn B, sinh ngày 10/5/1980, nơi cư trú: Dứa Mòn, Sông Mã, tỉnh Sơn La; Lò Văn H, sinh ngày 20/10/1987, nơi cư trú: Dứa Mòn, Sông Mã, tỉnh Sơn La; Lò Văn B, sinh ngày 01/01/1984, nơi cư trú: Dứa Mòn, Sông Mã, tỉnh Sơn La; các giấy phép đề ngày 11/01/2021 có chữ ký của ông Bùi Trọng Thắng- Phó Giám đốc Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La.

- 02 (hai) giấy phép lái xe hạng A1, số: 490194897612; 490194897613, mang tên lần lượt là: Hoàng Thị T, sinh ngày 06/8/1994; Hoàng Thị N, sinh ngày 18/12/1991, đều trú tại: Triệu Đại, Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; các giấy phép đề ngày 21/12/2020 có chữ ký của ông Lê Văn H- Phó Giám đốc Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị.

- 02 (hai) giấy phép lái xe hạng A1, số: 860052002517; 860052002518, mang tên lần lượt là: PH Văn Lành, sinh ngày 11/8/1979, nơi cư trú: Thành Nghĩa, Thành Lợi, Bình Tân, Vĩnh Long; Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/01/1977, nơi cư trú: Thành Tâm, Thành Lợi, Bình Tân, Vĩnh Long; các giấy phép đề ngày 21/12/2020 có chữ ký của ông Nguyễn Quang Khải- Phó Giám đốc Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: 920208648423, mang tên Tạ Xuân C, sinh 1993, nơi cư trú: B1 Thạch Thắng, Vĩnh Thạch, thành phố Cần Thơ, giấy phép đề ngày 21/12/2020 có chữ ký của ông Lư Thành Đồng - Giám đốc Sở giao thông vận tải thành phố Cần Thơ.

Ngày 14/9/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang đã có kết luận số 1427 KL- KTHS kết luận đối với 13 (mười ba) chiếc giấy phép lái xe các hạng do Hoàng Đức V giao nộp, được niêm phong gửi giám định đều **là giả**.

Ngày 12/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn đã có Quyết định trưng cầu giám định số 179 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữa viết trong 01 quyển vở ghi chép, theo dõi việc nhận, chuyển các giấy phép lái xe cho những người khác, do Hoàng Đức V giao nộp.

Ngày 14/9/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận số 1428 KL/KTHS, kết luận toàn bộ chữ viết tại quyển sổ ghi chép này đều là chữ viết của cùng một người viết ra.

Căn cứ vào Quyết định ủy thác điều tra của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn và trả lời kết quả ủy thác điều tra của Cơ quan CSĐT các quận, huyện tỉnh thành

phổ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn đã thu thập được **59** giấy phép lái xe các hạng gồm:

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 751206379898 mang tên Trương Thị Nsinh ngày 28/02/1995 (bản gốc, dấu đỏ).

- 02 Giấy phép lái xe hạng A1 số 860202357023 mang tên Lê Anh T; sinh ngày 01/08/2000 (bản gốc) và số 861213018986 mang tên Nguyễn Văn M, sinh năm 1977 (bản gốc).

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 79020225011 mang tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 18/02/1988 (bản gốc).

- 02 Giấy phép lái xe hạng A1 số 251203012989 mang tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1985 (bản gốc) và số 251203012927 mang tên Hà Thị L sinh năm 1984 (bản gốc).

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 461209360663 mang tên Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2000 (bản gốc).

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 381208263956 mang tên Cẩm Thị T, sinh ngày năm 1993 (bản gốc).

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 010209858832 mang tên Phạm Văn V, sinh năm 1990 (bản gốc).

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 840200222613 mang tên Huỳnh Văn Thật, sinh năm 1977 (bản gốc).

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 861202706756 mang tên Lại Thị P, sinh năm 1972 (bản gốc).

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 380208263968 mang tên Phạm Văn T, sinh năm 1993 (bản gốc).

- 02 Giấy phép lái xe hạng A1 số 257207551200 mang tên Nguyễn Xuân C, sinh ngày 23/11/1999 (bản gốc) và số 257207551209 mang tên Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 11/9/2001 (bản gốc).

- 03 Giấy phép lái xe hạng A1 số 750209783289 mang tên Đặng Thành B, sinh ngày 01/01/1983 (bản gốc); số 790102247888 mang tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1980 (bản gốc) và số 751206379821 mang tên Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1995 (bản gốc); 01 Giấy phép lái xe hạng A2 số 751206379866 mang tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 20/12/1985 (bản gốc).

- 02 Giấy phép lái xe hạng A1 số 460208822572 mang tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 29/9/1999 (bản gốc) và số 460208822574 mang tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/7/1992 (bản gốc).

- 03 Giấy phép lái xe hạng A1 số 842202249602 mang tên Lăng Thị B, sinh ngày 28/11/1981 (bản gốc); số 842202249610 mang tên Lăng Thị M, sinh ngày 22/10/1980 (bản gốc) và số 842202249613 mang tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/9/1979 (bản gốc).

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 0802024054010 mang tên Nguyễn Thị C, sinh ngày 05/5/1980 (bản gốc).
- 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 827203589329 mang tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/1982 (bản gốc).
- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 257207551181 mang tên Đặng Văn Q, sinh ngày 01/01/1981 (bản gốc).
- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 220207994428 mang tên Hà Thị H, sinh ngày 28/8/1994 (bản gốc).
- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 800195826009 mang tên Phạm Hữu H, sinh ngày 03/8/2000 (bản gốc).
- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 440209522971 mang tên Nguyễn Thị L, sinh ngày 18/8/1987 (bản gốc).
- 02 Giấy phép lái xe hạng A1 số 841206275298 mang tên Ngô Thị Bích T, sinh ngày 16/6/1996 (bản gốc) và số 840206275289 mang tên Kim Trần T sinh ngày 01/01/1995 (bản gốc).
- 04 Giấy phép lái xe hạng A1 số 380204897648 mang tên Lê Thị X, sinh ngày 05/8/1970 (bản gốc); số 380204897649 mang tên Lê Thị H, sinh ngày 20/8/1985 (bản gốc); số 380208263988 mang tên Thiều Khắc A, sinh ngày 23/3/2000 (bản gốc); số 380208263989 mang tên Thiều Khắc T, sinh ngày 25/10/2000 (bản gốc); và 01 Giấy phép lái xe hạng A2 số 389288808898 mang tên Lê Hữu L, sinh ngày 06/8/1998 (bản gốc).
- 02 Giấy phép lái xe hạng A1 số 220207994427 mang tên Nguyễn Thị N, sinh ngày 17/6/1993 (bản gốc); số 220209006540 mang tên Lê Văn B, sinh ngày 28/02/1954 (bản gốc).
- 02 Giấy phép lái xe hạng A1 số 421203239827 mang tên Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 12/3/1981 (bản gốc); số 275117011515 mang tên Nguyễn Hồng L, sinh ngày 01/6/1960 (bản gốc).
- 05 Giấy phép lái xe hạng A1 số 380208263937 mang tên Lê Văn T, sinh ngày 08/10/1987 (bản gốc); số 380208263938 mang tên Lê Văn T, sinh ngày 15/01/1989 (bản gốc); số 380208263939 mang tên Lê Quảng N, sinh ngày 20/10/1991 (bản gốc); số 380288811690 mang tên Hoàng Thị X, sinh ngày 01/6/1983 (bản gốc); số 381208263929 mang tên Vũ Thị V, sinh ngày 28/7/1999 (bản gốc).
- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 010209887212 mang tên Đinh Trọng D, sinh ngày 28/12/1984 (bản gốc).
- 02 Giấy phép lái xe hạng A1 số 860203332603 mang tên Nguyễn Minh S, sinh ngày 10/10/1988 (bản gốc) và số 910209006037 mang tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 06/9/1996 (bản gốc).
- 02 Giấy phép lái xe hạng A1 số 600206341265 mang tên Trần Minh H, sinh ngày 15/02/1992 (bản gốc) và số 795207030397 mang tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 28/01/1997 (bản gốc).

- 01 Giấy phép lái xe hạng A2 số 490200120911 mang tên Võ Đức H, sinh ngày 18/10/2000 (bản gốc).

- 01 Giấy phép lái xe hạng A2 số 957209738787 mang tên Lê Thuận P, sinh ngày 10/02/2002, trú tại: Ấp Cây Da, Hiệp Thành, Gò Dầu, Tây Ninh (bản gốc);

- 01 Giấy phép lái xe hạng A2 số 957209738788 mang tên Lê Thị Mộng T, sinh ngày 14/3/1981, trú tại: Ấp Chánh, Hiệp Thành, Gò Dầu, Tây Ninh (bản gốc);

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 240203322491 mang tên Đào Thị Ngọc N, sinh ngày 04/9/1998, trú tại: xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (bản gốc).

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 750209783301 mang tên Phạm Hồng A, sinh ngày 19/12/1999, trú tại: An Bình, Trung Hòa, Trảng Bom, Đồng Nai (bản gốc).

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 750209783393 mang tên Phạm Hồng Đ, sinh ngày 29/10/2002, trú tại: An Bình, Trung Hòa, Trảng Bom, Đồng Nai (bản gốc)

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 380208263927 mang tên Nguyễn Khắc B, sinh ngày 19/6/1983, trú tại: xã Vạn Thiện, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (bản gốc).

- 01(một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 957203444365 mang tên Văn Thị Như Y, sinh ngày 01/01/1994, trú tại: thôn Bình Minh, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (bản gốc).

- 01 (một)Giấy phép lái xe hạng A1 số 805204055789 mang tên Huỳnh Văn T, sinh ngày 08/10/1989, trú tại: 58/12 khu phố Nhơn Hòa 2, phường 5, TP Tân An, tỉnh Long An (bản gốc).

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 140202327249 mang tên Phàng A T, sinh ngày 20/8/1998, trú tại: xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (bản gốc).

Ngày 22/11/2021 Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang đã có kết luận giám định số 1877/ KL- KTHS kết luận toàn bộ **59** (năm chín) giấy phép lái xe trên **đều là giả**.

Ngày 01/4/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ đã chuyển giao toàn bộ tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm của Nguyễn Văn L đã làm các giấy phép lái xe giả cho những người trên địa bàn huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Ngạn để điều tra chung. Trong đó có 03 giấy phép lái xe hạng A1 (bản gốc) gồm: 01 giấy phép lái xe số 251203012232 mang tên Đỗ Thu Thủy, sinh ngày 24/9/1982 và 01 giấy phép lái xe số 251203012298, mang tên Quân Thu Hằng, sinh ngày 08/5/1990 cùng trú tại: khu 6, xã Tân Hương, huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ; 01 giấy phép lái xe số 250203012926 mang tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 12/01/1999, trú tại: khu 14, xã Đào Xá, huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ. Tất cả các giấy phép lái xe trên đều được cơ quan chức năng của tỉnh Phú Thọ giám định, kết luận “các lớp in màu đỏ, vàng, đen và các họa tiết hoa văn trên các giấy phép lái xe so với các lớp in màu đỏ, vàng, đen và các họa tiết hoa văn trên mẫu phôi giấy phép lái xe số: BK729347 (tài liệu mẫu so sánh) là không phải do cùng một phương pháp in ra”.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được, xác định hành vi nhận tiền làm các giấy phép lái xe như đã nêu trên của Thiều Thọ Đức, Kiều Văn Tiến, Nguyễn Minh Sang, Châu Thị Tiền và Diệp Văn Anh đã có dấu hiệu về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại khoản 2, Điều 341, Bộ luật Hình sự 2015. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn và Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã có công văn chuyển toàn bộ những tài liệu về hành vi của những đối tượng nêu trên đến Cơ quan CSĐT và Viện Kiểm sát nhân dân các huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ; huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với các trường hợp khác liên quan đến vụ án đến hành vi làm và sử dụng giấy phép lái xe giả, chưa có đủ căn cứ để xử lý hình sự, mặt khác trong quy định về xử lý hành chính tại thời điểm chưa có quy định về xử phạt hành vi sử dụng giấy tờ giả theo quy định. Tuy nhiên, những hành vi này cần phải được kiểm điểm, răn đe giáo dục theo quy định. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn có Công văn đến Công an các quận, huyện của các tỉnh, thành phố để phối hợp nhắc nhở. Đối với một số trường hợp không thể có điều kiện, xác minh làm rõ tên tuổi cụ thể được nên chưa có đủ căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn sẽ tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ. Khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Đào Văn Đ, sinh năm 1972, trú tại Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang có nhờ bị cáo Nguyễn Văn L làm giấy phép lái xe cho Ngô Xuân T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Bùi Văn K, Đào Thị Ngọc N (con Đình) nhưng không được hưởng lợi bất chính nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xem xét xử lý hình sự đối với Đình là có căn cứ.

Đối với người tên là Đoàn Khánh H quá trình điều tra đã xác minh nhiều lần đến nay chưa làm việc được với H để làm rõ hành vi của H. Cơ quan điều tra tách hành vi của H ra khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn có thu thập số điện thoại 0395713820 của H từ Ngân hàng TPBank sử dụng đăng ký thuê bao bằng CMTND số 157727023 mang tên Tưởng Thị Gấm, sinh 08/10/1984, nơi ĐKKH thường trú: xã Dũng Nghĩa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Qua xác minh được biết chị Gấm đã lấy chồng và chuyển khẩu về thôn Thái Hưng, xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định và hiện nay chị Gấm và gia đình đã chuyển về sinh sống tại số nhà 42A, phường Tây Thạch, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên qua xác minh theo các địa chỉ trên không có ai là Tưởng Thị Gấm như thông tin trên. Nên chưa làm việc được với người tên Gấm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn tách hành vi của Gấm ra khi nào có thêm thông tin sẽ làm rõ xử lý sau.

Vật chứng và đồ vật, tài liệu vụ án gồm:

- 01 bộ cây máy vi tính, 01 thẻ Ngân hàng ViettinBank số 9704151630015874 mang tên Hoàng Đức V, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, 03 sim điện thoại, 01 phiếu giao hàng mã số 992312912 và 01 quyển vở ghi chép các giấy phép lái xe Hoàng Đức V đã nhận và gửi đi để phục vụ công tác điều tra; 01 (một) chứng minh nhân dân số 186693104

mang tên Hoàng Đức V và số tiền thu lợi bất chính từ việc làm giấy phép lái xe giả của Hoàng Đức V giao nộp là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

- 01 thẻ Ngân hàng AgriBank số 9704050829988810 mang tên Nguyễn Văn L, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, 01 chứng minh nhân dân số 131417341, 01 thẻ căn cước công dân số 025082005207 mang tên Nguyễn Văn L để phục vụ công tác điều tra và số tiền L tự nguyện giao nộp là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 250133004215 của Nguyễn Văn L;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu xanh và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Hoà, sinh năm 1988, trú tại Khu T, xã G, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- 77 (bảy bảy) giấy phép lái xe các loại, được nhập kho vật chứng thuộc Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử L vật chứng, trả cho Nguyễn Văn L và Hoàng Đức V gồm:

- 01(một) chứng minh nhân dân số 131417341; 01 thẻ căn cước công dân số 025082005207; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 250133004215 đều mang tên Nguyễn Văn L.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 186693104 mang tên Hoàng Đức V.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu samsung màu xanh và 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Hoà, sinh năm 1988. Trả cho Nguyễn Văn L; Hoàng Đức V và chị Nguyễn Thị Hoà.

Số vật chứng còn lại được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang gồm:

- 01(một) bộ cây máy vi tính nhãn hiệu như biên bản thu giữ.

- 01(một) thẻ Ngân hàng ViettinBank số 9704151630015874 mang tên Hoàng Đức V,

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng,.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng.

- 03 (ba) sim điện thoại.

- Số tiền thu lợi bất chính từ việc làm giấy phép lái xe giả của V giao nộp là **40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).**

- 01(một) thẻ Ngân hàng AgriBank số 9704050829988810 mang tên Nguyễn Văn L.

- 01(một) điện thoại nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng. Số tiền L giao nộp là **30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).**

- **77 (bảy mươi bảy)** giấy phép lái xe giả các loại.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Hoàng Đức

V về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận xuất phát từ mối quan hệ trên mạng xã hội, L biết Hoàng Văn V qua tên gọi “Anh P” và trên facebook để nhờ làm bằng lái xe ô tô mà không cần phải đi học lái, bản thân Nguyễn Văn L không trực tiếp làm mà chỉ nhận ảnh chân dung và chứng minh thư nhân dân của những người nhờ L làm rồi chuyển cho V với tên “Anh P”, L cũng không nhận thức được V làm là bằng thật hay bằng giả, chỉ đến khi những người nhờ L làm bằng lái xe ô tô tại huyện Lục Ngạn phản ánh, L đã gọi điện cho V thì V vẫn khẳng định đó là bằng thật, khi công an vào cuộc, xác minh, giám định thì L mới biết đó là bằng lái xe giả.

Bị cáo Hoàng Đức V khai nhận: Bản thân V quen biết qua trên mạng xã hội (Zalo, facebook) với người tên là H trú tại Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. H là người gửi các giấy phép lái xe đến Nghệ An cho V rồi V lấy tên là “Anh P”, số điện thoại 0862543905 do H tạo cho để giao dịch và gửi các giấy phép lái xe và hồ sơ cấp giấy phép lái xe các loại cho những người có nhu cầu làm giấy phép lái xe ô tô và xe mô tô. V và H thỏa thuận với nhau, cứ chuyển 01 đơn hàng thì Hoàng Đức V được hưởng hoa hồng là 50.000 đồng/01 đơn hàng. Các lần giao dịch chuyển tiền giữa V và H thông qua số tài khoản 0249620391 mang tên Đoàn Khánh H được mở tại ngân hàng TPBank.

Ngoài ra V còn khai nhận còn cùng H sử dụng trang mạng cá nhân trên Facebook với tên “**Thầy phong dạy lái xe**” để cùng nhau quảng cáo trên mạng xã hội về việc làm giấy phép lái xe các loại và liên lạc với những người có nhu cầu làm giấy phép lái xe không phải đi học, không phải đi thi, sau đó V thực hiện việc nhận ảnh chân dung và ảnh chứng minh thư nhân dân, hoặc thẻ căn cước công dân của khách hàng qua Facebook này hoặc qua Zalo sau đó chuyển lại cho H để H làm giấy phép lái xe, khi làm xong H chuyển lại cho V để V chuyển cho khách hàng qua hệ thống Bru điện, lấy tên người gửi là “Anh P” và số điện thoại nêu trên.

Tuy nhiên, V cũng không biết việc H làm bằng lái xe là giả, chỉ nhận hoa hồng 50.000 đồng/01 đơn hàng. Khi bị cáo L hỏi V là bằng lái xe V gửi là giả hay thật, V hỏi lại người tên H thì vẫn được khẳng định là bằng thật nên tin tưởng và trả lời L là bằng lái xe V nhận làm là bằng thật. Đến khi cơ quan điều tra có kết luận mới biết đó tất cả đều là bằng lái xe được H làm là giả, bản thân bị cáo V không trực tiếp in ấn hay lập hồ sơ bằng lái xe mà cũng chỉ nhận ảnh và chứng minh thư của những người nhờ làm sau đó chuyển cho người tên H làm.

Các bị cáo khi biết những bằng lái xe mà người tên H làm đều là giả đã tỏ ra rất ăn năn nên đã thành khẩn khai báo và nộp lại toàn bộ số tiền thu được từ việc nhận làm bằng lái xe tại cơ quan Điều tra Công an huyện Lục Ngạn.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Hoàng Đức V gây ra đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn L về UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Phạt bổ sung bằng tiền từ 10 đến 30 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đức V 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Đức V về UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Phạt bổ sung bằng tiền từ 10 đến 30 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

* Về xử L vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01(một) điện thoại nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng;

+ Số tiền thu lợi bất chính từ việc làm giấy phép lái xe giả của V giao nộp là **40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)**.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng,.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng.

+ Số tiền L giao nộp là **11.000.000đ (Mười một triệu đồng)** của Nguyễn Văn L giao nộp.

- Trả lại bị cáo Hoàng Đức V 01(một) bộ cây máy vi tính nhãn hiệu như biên bản thu giữ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Số tiền bị cáo Nguyễn Văn L giao nộp là **19.000.000đ (Mười chín triệu đồng)** nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) thẻ Ngân hàng ViettinBank số 9704151630015874 mang tên Hoàng Đức V,

+ 03 (ba) sim điện thoại.

+ 01(một) thẻ Ngân hàng AgriBank số 9704050829988810 mang tên Nguyễn Văn L.

+ **77** (bảy mươi bảy) giấy phép lái xe giả các loại.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Bị cáo tranh tụng: Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, người liên quan không đề nghị bị cáo phải bồi thường và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ khẳng định:

Trong thời gian từ khoảng 7/2020 đến tháng 9/2020 Nguyễn Văn L sinh năm 1982 trú tại Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã câu kết với Hoàng Đức V và người tên là “H” để làm 11 bộ giấy phép lái xe giả cùng hồ sơ cho 11 người tại địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và địa bàn huyện huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ để thu lời bất chính 11.000.000 đồng. Hoàng Đức V, sinh năm 1990 trú tại Xóm 6, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2020 đến ngày 29/01/2021 đã liên kết với Nguyễn Văn L và người tên là “H” nhận gửi và làm các loại giấy phép lái xe giả cho 77 người xảy ra tại trên địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và các tỉnh, thành phố khác. Ngoài ra qua sổ ghi chép, theo dõi xác định V còn câu kết với các đối tượng khác nhận, làm cho 413 người khác trên phạm vi cả nước. Tổng số V đã thu lời bất chính, được hưởng lợi là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng)

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L và Hoàng Đức V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Như vậy đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Văn L và Hoàng Đức V là có căn cứ.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức pháp luật nhưng đã lợi dụng công nghệ cao thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật nên cần phải ra một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cho thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có bố là người có công, bố đẻ bị cáo L là thương binh, bố đẻ bị cáo V được tặng Huân chương chiến công nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều có bố là người có công với cách mạng, có nơi ở rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội nên đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát về hình phạt là có căn cứ.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01(một) điện thoại nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng; Số tiền thu lợi bất chính từ việc làm giấy phép lái xe giả của V giao nộp là **40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)**; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng. Số tiền L giao nộp là **11.000.000đ (Mười một triệu đồng)** của Nguyễn Văn L giao nộp là tài sản liên quan đến vụ án còn giá trị nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01(một) bộ cây máy vi tính nhãn hiệu như biên bản thu giữ của bị cáo Hoàng Đức V; Số tiền bị cáo Nguyễn Văn L giao nộp là **19.000.000đ (Mười chín triệu đồng)** là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01(một) thẻ Ngân hàng ViettinBank số 9704151630015874 mang tên Hoàng Đức V, 03 (ba) sim điện thoại; 01(một) thẻ Ngân hàng AgriBank số 9704050829988810 mang tên Nguyễn Văn L; **77 (bảy mươi bảy)** giấy phép lái xe giả các loại là những tang vật không còn giá trị sử dụng hoặc cấp lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm,

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích hưởng lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 47; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn L về UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Phạt bổ sung bằng tiền: 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo Nguyễn Văn L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức V 03 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn L về UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Phạt bổ sung bằng tiền 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo Hoàng Đức V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Hoàng Đức V phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về xử L vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01(một) điện thoại nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng; Số tiền thu lợi bất chính từ việc làm giấy phép lái xe giả của V giao nộp là **40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)**; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng. Số tiền L giao nộp là **11.000.000đ (Mười một triệu đồng)** của Nguyễn Văn L giao nộp.

- Trả lại bị cáo Hoàng Đức V 01(một) bộ cây máy vi tính, trả lại bị cáo Nguyễn Văn L số tiền **19.000.000đ (Mười chín triệu đồng)** nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) thẻ Ngân hàng ViettinBank số 9704151630015874 mang tên Hoàng Đức V, 03 (ba) sim điện thoại, 01(một) thẻ Ngân hàng AgriBank số 9704050829988810 mang tên Nguyễn Văn L, **77** (bảy mươi bảy) giấy phép lái xe giả các loại.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L và Hoàng Đức V, mỗi bị cáo phải chịu phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Thời hạn kháng cáo: Đối với bị cáo có mặt, thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc 15 ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- CQ điều tra Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Khiết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Khiết

